

Phù Yên, ngày 27 tháng 11 năm 2020

Số: 02/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ điều 212, điều 213, điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 51, điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 36, khoản 1, 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* chị Hà Thị H, sinh năm 1994 và anh Bùi Văn V, sinh năm 1982.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản B, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Chị Hà Thị H và anh Bùi Văn V có hộ khẩu thường trú tại bản B, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, và có yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, căn cứ khoản 2 điều 29, điểm b khoản 2 điều 35, điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên họp có đầy đủ các thành phần tham gia phiên họp theo quy định tại điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, quyền yêu cầu: Chị Hà Thị H và anh Bùi Văn V có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 25/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh H trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn dẫn đến không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đều có yêu cầu được thuận tình ly hôn. Qua quá trình hòa giải tại phiên họp để hướng cả hai anh chị đoàn tụ gia đình nhưng cả hai anh chị không đoàn tụ gia đình và đều nhất trí thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận về việc nuôi con chung là chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 08/02/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng: Không có.

Nợ chung: Không có.

Xét thấy: Cả hai anh chị đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc anh chị có yêu cầu thuận tình ly hôn là thực sự tự nguyện ly hôn, không bị ai ép buộc và đã tự thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, sự thỏa thuận của anh chị đã bảo đảm quyền lợi của con. Căn cứ điều 361, 370, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của chị H anh V là có căn cứ theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với tài sản chung của anh chị, do anh chị không yêu cầu giải quyết và tài sản riêng, nợ chung không có nên tại phiên họp không xem xét.

[3] Về lệ phí: Tại phiên họp chị H và anh V đã tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm, xét thấy: việc anh chị thỏa thuận về lệ phí là tự nguyện, do đó cần chấp nhận chị Hà Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Bùi Văn V.

- Về con chung: chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 08/02/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Bùi Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản riêng; Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị H tự nguyện chịu 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0000681, ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã M, huyện L, tỉnh Hòa B (nơi đăng ký kết hôn);
- UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nơi cư trú);
- Đương sự (4);
- Lưu: HS; AV;
- Công TTĐT TAND Tối cao.

Lê Lương Anh